

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2020/HSST

Ngày 08/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Vỹ

2. Ông Lý Minh Giang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nông Văn An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Đàm Hải Thao -
Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS, ngày 28/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXX-HS ngày 25/3/2020 đối với bị cáo: Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2001, tại T, thị xã P, tỉnh T;

ĐKNKTT: Thôn Đ, xã T, thị xã P, tỉnh T;

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, thị xã P, tỉnh T;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; Vợ, con: Không có; Bị cáo là con thứ hai, trong gia đình có 02 anh em.

- Tiền án, Tiền sự: Không có

Hiện nay bị cáo đang được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 10 phút, ngày 30 tháng 12 năm 2019, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - Kinh tế - Ma túy và đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại Quốc lộ 34B thuộc khu vực thôn N, xã L, huyện T,

tỉnh C, phát hiện xe ô tô khách M, BKS 99B – 012.14 đang lưu thông theo hướng C - B có biểu hiện nghi vấn nên đã dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại cốp giữa bên trái xe có 01 thùng xốp màu trắng, bên ngoài dán băng keo màu vàng trắng, mở bên trong thùng xốp có chứa 18 (mười tám) hộp hình lập phương (nghi là pháo) có kích thước 14 x 15 Centimet, bên ngoài các hộp này bọc giấy ni lông màu vàng, tím xanh có ghi chữ nước ngoài, quá trình điều tra xác định được số vật thể nói trên là của Nguyễn Mạnh T, tổ công tác tạm giữ số tang vật trên theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân huyện T mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định số tang vật thu giữ của Nguyễn Mạnh T, kết quả qua cân xác định tổng trọng lượng của tang vật là 25,4 kg (Hai mươi năm phẩy bốn ki lô gam). Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ban hành quyết định trưng cầu giám định số: 03, gửi phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L để xác định tang vật thu giữ của Nguyễn Mạnh T có phải là pháo nổ không, đặc tính của loại pháo thu giữ.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra lệnh tạm giữ và ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với nhà ở của Nguyễn Mạnh T, kết quả: Không phát hiện và thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số: 45/KL – PC 09, ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: ***Số mẫu vật gửi giám định là pháo nổ, có chứa thuốc pháo, khi đốt gây nổ.***

Trong quá trình điều tra Nguyễn Mạnh T khai nhận: Khoảng tháng 10 năm 2019 Nguyễn Mạnh T khi ngồi uống nước với một nhóm thanh niên (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại quảng trường thành phố C (thuộc phường Đ, thành phố C) thì được một người trong nhóm thanh niên này cho số điện thoại và cho biết có pháo bán tại T, C. Đến tháng 11 năm 2019 sau khi liên hệ với người bán pháo, Nguyễn Mạnh T mượn xe mô tô BKS 11B1 – 256.26 của Tô Thị Tr đi từ công trường, nơi T đang làm việc ở Km 5, phường Đ, thành phố C đến khu vực cửa khẩu T, huyện T, tỉnh C để mua pháo. Khi đến nơi T gọi điện cho người bán pháo thì được hẹn tại một quán nước ven đường, sau đó T nhận được tin nhắn “đưa tiền cho người đàn ông bàn bên” cùng lúc đó có một người đàn ông cao khoảng 1m60, da đen, béo, tóc bạc đến bàn uống nước của T để lấy tiền và chỉ cho T số pháo để trong bao tải màu xanh tại lề đường đối diện quán nước. Nguyễn Mạnh T đưa cho người đàn ông số tiền 3.240.000,đ (Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) và nhận được 18 (mười tám) hộp pháo, loại dàn 36 quả, T cho số pháo lên xe mô tô chở ra thành phố C cất toàn bộ số pháo trên vào một lán nhỏ cạnh lán sinh hoạt của công nhân, tại công trường K, phường Đ, thành phố C.

Đến ngày 30 tháng 12 năm 2019 T cho toàn bộ 18 hộp pháo mua được vào thùng xốp và nhờ Triệu Văn Tu dùng xe mô tô đưa ra đón xe khách về thành phố B, khi đến địa phận thôn N, xã L, huyện T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang. Việc mua và vận chuyển pháo của T là để đốt trong dịp tết nguyên đán Canh tý 2020 và bán cho những ai có nhu cầu sử dụng.

Quá trình điều tra T khai được mua pháo với một người đàn ông cao khoảng 1m60, da đen, béo, tóc bạc (T không biết rõ tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực cạnh chợ T,

thị trấn H, huyện T, tỉnh C. Ngày 16 tháng 01 năm 2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phối hợp cùng với Công an thị trấn H tiến hành xác minh, nhưng không xác định được đối tượng có đặc điểm như Nguyễn Mạnh T đã khai, do đó không có cơ sở để xử lý đối với người đã bán pháo cho T.

Đối với ông Triệu Văn Tu, sinh năm 1973, trú tại: Nà C, B, Ba B, Bắc K là người dùng xe mô tô chở T ra đón xe khách, quá trình điều tra xác định được Triệu Văn Tu có được Nguyễn Mạnh T nhờ chở T và các đồ vật khác trong đó có thùng xốp đựng pháo của T nhưng Triệu Văn Tu không biết được bên trong thùng xốp mà T nhờ chở ra để đón xe có chứa pháo, vì vậy không có cơ sở để xử lý đối với Triệu Văn Tu.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Alpha BKS 11B1 – 256.26 mà chị Tô Thị Tr cho T mượn, chị Tr hoàn toàn không biết việc T sử dụng xe vào việc đi mua và vận chuyển pháo, do đó Cơ quan Công an huyện T không đề xuất thu giữ chiếc xe.

Đối với chiếc điện thoại mà T dùng để liên lạc mua pháo sau khi T đã liên lạc để mua pháo nổ trên khoảng một tuần trên đường từ vườn hoa thành phố C về K, phường Đ, thành phố C, T đã đánh rơi mất chiếc điện thoại nên T không nhớ được số điện thoại đã liên lạc để mua pháo và số điện thoại mà T dùng để liên lạc mua pháo T cũng không nhớ.

Vật chứng, tài sản gồm:

01 (một) thùng xốp màu trắng được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, bên trong có chứa 17 (mười bảy) khối hộp lập phương có kích thước: Chiều cao 15 cm (mười năm xentimet), chiều dài và chiều rộng 14 cm (mười bốn xentimet), bên ngoài được bọc bằng ni lông màu vàng, tím, xanh có ghi nhiều chữ nước ngoài. Tất cả đều là pháo nổ do Trung Quốc sản xuất;

01 (một) chiếc điện thoại di động, loại I phone 6, vỏ màu hồng, ốp lưng màu đỏ, đen, bên trong có gắn thẻ sim số: 0342624965 điện thoại đã qua sử dụng. T không sử dụng vào việc để liên lạc mua pháo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 27/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự ;

Bị cáo phạm tội: “Vận chuyển hàng cấm”

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 18 – 24 tháng tù. Cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 – 48 tháng.

- Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thùng xốp màu trắng được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, bên trong có chứa 17 (mười bảy) khối hộp lập phương có kích thước: Chiều cao 15 cm (mười năm xentimet), chiều dài và chiều rộng 14 cm (mười bốn xentimet), bên ngoài được bọc bằng ni lông màu vàng, tím, xanh có ghi nhiều chữ

nước ngoài. Tất cả đều là pháo nỏ do Trung Quốc sản xuất;

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc Điện thoại nhãn hiệu I PHONE 6, vỏ màu hồng, ốp lưng màu đỏ, đen, bên trong có gắn thẻ sim số: 03426244965.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Mạnh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh L, kết luận: ***Số mẫu vật gửi giám định là pháo nỏ, có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ.*** Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do muốn có pháo để sử dụng (đốt) trong dịp tết và bán lại cho những người khác có nhu cầu sử dụng, nên giữa tháng 11 năm 2019 sau khi liên hệ với người bán pháo Nguyễn Mạnh T đã mượn xe máy của chị Tr đến khu vực cửa khẩu T thuộc huyện T để mua pháo với một người đàn ông bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ với số tiền là 3.240.000,đ (Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) được 18 hộp pháo loại dàn 36 quả, qua cân xác định tổng trọng lượng của tang vật là 25,4 kg (hai mươi năm phẩy bốn ki lô gam) pháo nỏ. Ngày 30 tháng 12 năm 2019 T nhờ ông Triệu Văn Tu dùng xe mô tô đưa ra đón xe khách về B, khi đến địa phận thôn N, xã L, huyện T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số: 45/KL - PC 09, ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: ***Số mẫu vật gửi giám định là pháo nỏ, có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ.*** Căn cứ vào biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng và lấy mẫu vật gửi giám định, tổng trọng lượng pháo nỏ là 25,4 kg (hai mươi năm phẩy bốn ki lô gam). Như vậy hành vi vận chuyển 25,4 kg (Hai mươi năm phẩy bốn ki lô gam) pháo nỏ của bị cáo Nguyễn Mạnh T, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 27/02/2020 của VKSND

huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

“Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

1. Người nào tàng trữ vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 306, 309 và 311 của Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a; b)

c) Pháo nổ từ 06 ki lô gam đến dưới 40 ki lô gam;

....”

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Mức độ phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước đối với những loại hàng hóa mà pháp luật cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng, xâm phạm tới trật tự trị an, an toàn xã hội.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự đó là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi ngoài xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T, cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời giao bị cáo Nguyễn Mạnh T cho chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh T nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Nguyễn Mạnh T.

[5]. Phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận thêm.

[6]. Phần nói lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa lỗi lầm.

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa về áp dụng điều luật theo điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử lý vật chứng căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo T từ 18 - 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 - 48 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ pháp luật cần được chấp nhận.

Về nguồn gốc số pháo Nguyễn Mạnh T khai mua với một người đàn ông cao khoảng 1m60, da đen, béo, tóc bạc (T không biết rõ tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực cạnh chợ T, thị trấn H, huyện T, tỉnh C. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Triệu Văn T, sinh năm 1973, trú tại: Nà C, Bành T, Ba B, Bắc K là người dùng xe mô tô chở T ra đón xe, quá trình điều tra xác định được Triệu Văn Tu

có được Nguyễn Mạnh T nhờ chở T và các đồ vật khác trong đó có thùng xốp đựng pháo của T nhưng Triệu Văn Tu không biết được bên trong thùng xốp mà T nhờ chở ra để đón xe có chứa pháo, vì vậy không có cơ sở để xử lý đối với Triệu Văn Tu.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Alpha BKS 11B1 - 256.26 mà chị Tô Thị Tr cho T mượn, chị Tr hoàn toàn không biết việc T sử dụng xe vào việc đi mua và vận chuyển pháo, do đó Cơ quan Công an huyện T không đề xuất thu giữ chiếc xe.

Đối với chiếc điện thoại mà T dùng để liên lạc mua pháo sau khi T đã liên lạc để mua pháo nổ trên khoảng một tuần trên đường từ vườn hoa thành phố C về K, phường Đ, thành phố C, T đã đánh rơi mất chiếc điện thoại nên T không nhớ được số điện thoại đã liên lạc để mua pháo và số điện thoại mà T dùng để liên lạc mua pháo T cũng không nhớ.

Đối với xe ô tô khách M BKS 99B 01214 khi đón khách lên xe không kiểm tra hàng hóa của khách, nên không biết T đã mang theo hành lý cá nhân có thùng pháo nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8]. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

01 (một) thùng xốp màu trắng được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, bên trong có chứa 17 (mười bảy) khối hộp lập phương có kích thước: Chiều cao 15 cm (mười năm xentimet), chiều dài và chiều rộng 14 cm (mười bốn xentimet), bên ngoài được bọc bằng ni lon màu vàng, tím, xanh có ghi nhiều chữ nước ngoài. Tất cả đều là pháo nổ do Trung Quốc sản xuất cần được tịch thu tiêu hủy.

01 (một) chiếc điện thoại di động, loại I phone 6, vỏ màu hồng, ốp lưng màu đỏ, đen, bên trong có gắn thẻ sim số: 0342624965 điện thoại đã qua sử dụng. T không sử dụng vào việc để liên lạc mua pháo nên cần trả lại cho bị cáo.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh T - phạm tội: “ Vận chuyển hàng cấm”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh T 22 (hai mươi hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 44 (bốn mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng xốp màu trắng được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, bên trong có chứa 17 (mười bảy) khối hộp lập phương có kích thước: Chiều cao 15 cm (mười năm xentimet), chiều dài và chiều rộng 14 cm (mười

bốn xentimet), bên ngoài được bọc bằng ni lông màu vàng, tím, xanh có ghi nhiều chữ nước ngoài. Tất cả đều là pháo nổ do Trung Quốc sản xuất.

Trả cho bị cáo Nguyễn Mạnh T: 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại I phone 6, vỏ màu hồng, ốp lưng màu đỏ, đen, bên trong có gắn thẻ sim số: 0342624965 điện thoại đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 27/02/2020 giữa Công an huyện T và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T và sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

(Đã ký)

Trần Đình Vỹ

Lý Minh Giang

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương